

Số: **1323** /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **17** tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2014-2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19/04/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 2534/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2011-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2014-2020” (sau đây gọi chung là nguồn nhân lực) gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vừa là yêu cầu vừa là nhiệm vụ, giải pháp để góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhưng nhấn mạnh trọng tâm là công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng, thực hiện các cơ chế chính sách về quản lý, sử dụng nguồn nhân lực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phù hợp với nguồn lực hiện có.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là trách nhiệm của cả hệ thống bộ máy quản lý nhà nước ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Bộ có chức năng hoạch định chủ trương, kế hoạch và các giải pháp lớn; các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành

phổ có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Bộ về chất lượng nguồn nhân lực phục vụ tái cơ cấu ngành, lĩnh vực và xây dựng nông thôn mới thuộc phạm vi quản lý.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vừa phải đáp ứng yêu cầu phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 vừa phải coi trọng những giải pháp lâu dài để xây dựng một bộ phận nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ khoa học, quản lý đầu ngành đáp ứng yêu cầu phát triển nền nông nghiệp hiện đại và xây dựng nông thôn mới cho thời kỳ sau năm 2020.

2. Mục tiêu

Mục tiêu chung:

Xây dựng nguồn nhân lực trong toàn ngành có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng, tâm huyết với nghề nghiệp phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Các mục tiêu cụ thể:

Phấn đấu đến năm 2020, các chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cần đạt được như sau:

+ 100% công chức, viên chức được quản lý thông qua tiêu chuẩn theo chức danh ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ.

+ 80% số kỹ thuật viên (tương đương với 68.000 người) được đào tạo, bồi dưỡng (được cấp chứng chỉ đủ điều kiện hành nghề) đáp ứng yêu cầu làm việc ở địa bàn nông thôn tham gia lĩnh vực cung ứng dịch vụ kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.

+ Khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn được đào tạo trình độ sơ cấp nghề, kỹ thuật viên có chứng chỉ hành nghề.

+ 75% số cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước, gồm kiểm soát viên, người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp (tương đương với 9.750 người) được đào tạo, bồi dưỡng chuẩn đáp ứng các tiêu chí quy định.

+ 60% số cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác (tương đương với 81.600 người) được đào tạo, bồi dưỡng chuẩn.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Nội dung

a) Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức

Nâng cao chất lượng tuyển dụng, xây dựng điều kiện, tiêu chuẩn đối với công chức; xây dựng vị trí việc làm; áp dụng cơ chế điều động, biệt phái, luân chuyển công chức trong hệ thống ngành.

Đào tạo, bồi dưỡng tiêu chuẩn (ngạch; chức vụ lãnh đạo, quản lý), chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng theo quy định chung, đồng thời xây dựng cơ chế đào tạo, bồi dưỡng công chức riêng của Bộ, ngành thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đặc thù do các Cục, Tổng cục quản lý chuyên ngành đề xuất.

Rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng, đánh giá công chức trong hệ thống bộ máy quản lý nhà nước của Bộ, của ngành.

b) Nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức

Nâng cao chất lượng tuyển dụng, xây dựng điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức phù hợp với từng lĩnh vực; xây dựng vị trí việc làm.

Đào tạo, bồi dưỡng theo quy định chung để đảm bảo tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng: đào tạo, bồi dưỡng theo quy định chung, đồng thời xây dựng cơ chế đào tạo, bồi dưỡng viên chức riêng của Bộ, ngành thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đặc thù do các Cục, Tổng, Viện, Trường đề xuất.

Rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng, đánh giá viên chức trong hệ thống bộ máy quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, của ngành.

c) Nâng cao chất lượng đội ngũ kỹ thuật viên

Xây dựng cơ chế quản lý nhà nước thống nhất về tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, giám sát, đánh giá đối với đội ngũ kỹ thuật viên đang trực tiếp làm việc ở địa bàn nông thôn tham gia vào lĩnh vực cung ứng dịch vụ kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, hỗ trợ quản lý nhà nước

d) Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Thực hiện các nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 23/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có lựa chọn trọng tâm, trọng điểm như: đào tạo lao động nông thôn có trình độ sơ cấp nghề; kỹ thuật viên cần có chứng chỉ hành nghề; tập huấn kỹ thuật cho lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp; đào tạo lao động nông thôn có chứng chỉ nghề để đủ điều kiện hợp đồng lao động với các doanh nghiệp nông nghiệp.

đ) Nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý doanh nghiệp nhà nước, gồm kiểm soát viên, người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuẩn cho kiểm soát viên và người đại diện phần vốn của nhà nước tại các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí quy định; xây dựng quy định về chức trách, nhiệm vụ, cơ chế giám sát, đánh giá đối với đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước.

e) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuẩn cho các cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác; phát hiện, tổng kết các mô hình thực tiễn về kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ

chức, liên kết sản xuất để phổ biến, nhân rộng thông qua các chương trình bồi dưỡng, tập huấn phù hợp.

g) Xây dựng chính sách đặc thù về đào tạo để bổ sung nguồn nhân lực đối với một số lĩnh vực đang thiếu hụt và đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù để đào tạo bổ sung nguồn nhân lực trình độ đại học cho một số lĩnh vực đang thiếu hụt về nhân lực như khai thác hải sản xa bờ, cơ khí thủy sản, kiểm ngư, xây dựng nông thôn; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo bồi dưỡng nhân tài cho ngành.

2. Giải pháp thực hiện

a) Nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của nguồn nhân lực trước yêu cầu thực hiện chủ trương tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; nhận thức sâu sắc và đầy đủ về chức năng, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống bộ máy quản lý của Bộ, của ngành đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuộc phạm vi quản lý của từng cơ quan, đơn vị.

b) Năm 2014 và năm 2015 tập trung xây dựng thể chế quản lý của Bộ, ngành về công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, trong đó quy định cụ thể về đối tượng, nội dung, chương trình, tổ chức thực hiện, trách nhiệm quản lý của Bộ, của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm cơ sở xây dựng và tổ chức thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Đến hết năm 2015 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan đơn vị đều được tham dự lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý.

c) Nâng cao năng lực của các Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn I, II của Bộ để đóng vai trò chủ đạo trong việc đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; phối hợp với các địa phương tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chung của ngành thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh, huyện. Đồng thời lựa chọn một số trường trực thuộc Bộ tham gia trực tiếp vào nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thuộc phạm vi Đề án này.

d) Năm 2014 và năm 2015 tập trung xây dựng thể chế của Bộ, ngành về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đánh giá và chế độ, chính sách đãi ngộ đặc thù đối với nguồn nhân lực của ngành.

đ) Ưu tiên nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực tài chính trong kế hoạch ngân sách hàng năm để phục công đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; thu hút các doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết sản xuất tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tăng cường hợp tác quốc tế để tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài cả về tài chính và các kiến thức mới về khoa học công nghệ, quản lý đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

e) Đề xuất Chính phủ cơ chế chính sách để thực hiện đào tạo theo cơ chế đặt hàng đối với các lĩnh vực đang khó khăn trong khâu tuyển sinh, đào tạo cung cấp nguồn nhân lực “đầu vào” cho ngành.

g) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án để có những điều chỉnh, bổ sung phù hợp trong quá trình thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Tổng cục, Cục, Thanh tra Bộ, Trung tâm Khuyến nông quốc gia: Xây dựng, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kế hoạch, chương trình hành động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của hệ thống thuộc phạm vi quản lý và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành trên địa bàn trình UBND tỉnh phê duyệt và chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành của Bộ để tổ chức thực hiện.

3. Vụ Tổ chức cán bộ: là cơ quan tham mưu và thường trực của Bộ trong việc tổ chức thực hiện Đề án; chủ trì triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch hành động của Bộ.

4. Vụ Tài chính: Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch ngân sách, lập dự toán, quản lý, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

5. Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn I, II xây dựng, trình Bộ kế hoạch hành động triển khai Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức thực hiện sau khi được Bộ phê duyệt.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được Bộ giao theo khuôn khổ Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, các Tổng cục trưởng, Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ và Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công thông tin điện tử Bộ NN&PTNT;
- Lưu VT, TCCB. <265>

BỘ TRƯỞNG



Cao Đức Phát

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2014-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1323** QĐ-BNN-TCCB ngày **17**/6/2014
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Thời gian	Ghi chú
I.	KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CHUNG	Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và Quyết định này xây dựng chương trình/kế hoạch tổng thể, trong đó bao gồm kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để triển khai thực hiện theo từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.	Tháng 6-7/2014	
II.	KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ			
1.	Vụ Tổ chức cán bộ	Hướng dẫn, giám sát công tác tuyển dụng; hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm.	Thường xuyên	
		Trình Bộ các tiêu chuẩn (ngạch, chức danh nghề nghiệp, chức danh lãnh đạo, quản lý); bộ tiêu chí giám sát, đánh giá kết quả thực thi công vụ; cơ chế điều động, biệt phái, luân chuyển công chức.	Năm 2014	
		Xây dựng, trình Bộ chương trình/kế hoạch phát triển đội ngũ công chức, viên chức chất lượng cao và quy định quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài.	Năm 2014-2015	

		Tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC giai đoạn 2015-2020 và hàng năm trên cơ sở chương trình/kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đặc thù do các Tổng cục, Cục đề xuất.	Tháng 7-8/2014 và hàng năm	
		Chỉ đạo việc biên soạn, tổ chức thẩm định, trình Bộ trưởng ban hành các khung chương trình, chương trình và tài liệu ĐTBĐ theo quy định.	Hàng năm	
		Trình Bộ giao nhiệm vụ; hướng dẫn thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án.	Thường xuyên	
2.	Vụ Kế hoạch	Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CCVC theo quy định.	Thường xuyên	
3.	Vụ Tài chính	Hướng dẫn lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí thực hiện.	Thường xuyên, hàng năm	
		Thẩm định, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thống nhất báo cáo Bộ phê duyệt phương án phân bổ dự toán và giao dự toán kinh phí.		
		Kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí ở các cơ quan, đơn vị được Bộ giao nhiệm vụ.		
4.	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Phối hợp hướng dẫn các Trường cán bộ quản lý nông nghiệp và phát triển I, II xây dựng chương trình, kế hoạch bồi dưỡng ngắn hạn về chuyên môn nghiệp vụ cho kiểm soát viên, thành viên hội đồng thành viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; doanh nghiệp vừa và nhỏ.	Hàng năm	
5.	Thanh tra Bộ	Phối hợp hướng dẫn các trường cán bộ quản lý nông nghiệp và phát triển I, II xây dựng chương trình, kế hoạch bồi dưỡng ngắn hạn về chuyên môn nghiệp vụ lĩnh vực thanh tra chuyên ngành, phòng chống tham nhũng theo quy định.	Hàng năm	

2

6.	Các Tổng cục, Cục	Xây dựng, trình Bộ chương trình/kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực quản lý của Tổng cục, Cục. Trong đó, cần làm rõ các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, luân chuyển CCVC. - Điều kiện, tiêu chuẩn đối với công chức và các điều kiện, tiêu chuẩn (hành nghề) đối với đội ngũ viên chức/kỹ thuật viên hoạt động trong các lĩnh vực chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục, Cục gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng đặc thù có trọng tâm/trọng điểm. - Đào tạo, bồi dưỡng CCVC theo từng lĩnh vực quản lý trong hệ thống quản lý. - Giám sát, đánh giá kết quả thực thi công vụ. - Hướng dẫn địa phương xây dựng chương trình/kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực chuyên ngành. - Đặt hàng đào tạo (nếu có) gắn với cơ chế bố trí sử dụng, quản lý sau đào tạo. 	Tháng 6-7/2014	Xây dựng mới/bổ sung
		Tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ được giao.	Hàng năm	
7.	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Xây dựng, trình Bộ chương trình/kế hoạch nâng cao năng lực hệ thống khuyến nông.	Tháng 6-7/2014	Xây dựng mới
		Tổ chức thực hiện, bao gồm nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn được Bộ giao.	Hàng năm	
8.	Trường Cán bộ quản lý NN và PTNT I, II	Xây dựng, trình Bộ kế hoạch/chương trình nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; quy chế giảng viên kiêm chức.	Năm 2014	Xây dựng mới
		Xây dựng, trình Bộ bộ tiêu chí đánh giá kết quả sau đào tạo, bồi dưỡng.	Năm 2015	Xây dựng mới

		Nghiên cứu, xây dựng Đề án/chương trình, kế hoạch bồi dưỡng ngắn hạn về chuyên môn nghiệp vụ cho kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	Năm 2014	Xây dựng mới
		Đánh giá nhu cầu đào tạo và xây dựng, trình Bộ kế hoạch ĐTBĐ hàng năm.	Hàng năm	
		Tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ Bộ giao.	Hàng năm	
9.	Các Trường thuộc Bộ	Rà soát, điều chỉnh/xây dựng chiến lược phát triển.	Năm 2014	Bổ sung/xây dựng mới
		Xây dựng Đề án phát triển 8 trường cao đẳng nghề chất lượng cao theo quy định.	Năm 2014	
		Kế hoạch, giải pháp tuyển sinh; cơ cấu ngành, nghề đào tạo		
		Phát triển đội ngũ giảng viên, giáo viên.	Năm 2015	
		Phát triển, đổi mới chương trình đào tạo; phương pháp đào tạo.	Năm 2015	
		Kiến toàn/phát triển hệ thống đào tạo chất lượng.	Năm 2015	
		Tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ Bộ giao.	Hàng năm	
10.	Các Viện thuộc Bộ	Xây dựng, trình Bộ (theo phân cấp quản lý) chương trình/kế hoạch nâng cao năng lực đội ngũ.	Năm 2014	
		Tổ chức thực hiện nhiệm vụ Bộ giao.	Thường xuyên	
11.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chỉ đạo xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án/chương trình/kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành trên địa bàn phù hợp với Đề án và các chương trình, kế hoạch của Bộ.	Năm 2014-2015	Xây dựng mới
		Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của Bộ trong việc tổ chức, thực hiện Đề án.	Thường xuyên	